

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2024/DS-ST
Ngày: 27/8/2024
V/v “Tranh chấp thẻ tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK); địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (công ty SBA) (Theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Người đại diện theo pháp luật của công ty SBA: Ông Lê Ngọc T – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H - Nhân viên công ty SBA (Theo Giấy ủy quyền số 4674/2023/UQ-TGD ngày 19/12/2023). Vắng mặt

- **Bị đơn:** Anh Lương Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm M, xã Hải H, huyện H1, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2024, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng trình bày:

Ngày 26/6/2017, anh Lương Văn H có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của anh H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 472074 - 2412 cho anh Lương Văn H với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2.15%, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ anh H mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 3.300.000 đồng là tiền lãi và phí giao dịch. Từ ngày 30/11/2017 đến nay anh H đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán trả nợ tiếp cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh H vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến cuối kỳ thanh toán là ngày 31/01/2018, anh H còn dư nợ chuyển quá hạn là 21.315.081 đồng. Do anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 01/02/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Lãi suất quá hạn là $2.15\% \times 150\% = 3,225\%/tháng$. Tính đến ngày 27/8/2024, anh H còn dư nợ tổng cộng là: 76.308.681 đồng, trong đó nợ gốc là 21.315.081 đồng và lãi quá hạn là 54.993.600 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh H có trách nhiệm thanh toán nhưng anh H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng là vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc anh Lương Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/8/2024 là 76.308.681 đồng, trong đó nợ gốc là 21.315.081 đồng và lãi quá hạn là 54.993.600 đồng. Ngoài ra, anh H còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 27/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại bản tự khai ngày 25/6/2024, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 08/8/2024, bị đơn anh Lương Văn H trình bày:

Anh H công nhận ngày 26/6/2017 có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với hạn mức vay là 20.000.000 đồng. Sau khi được ngân hàng cấp thẻ tín dụng, anh H đã thực hiện các giao dịch với số tiền 20.000.000 đồng là đúng. Sau đó anh H đã thanh toán hai lần cho Ngân hàng với số tiền là 3.300.000 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện anh H với khoản gốc và lãi như trên, anh công nhận đúng. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định cho nên anh H chưa có điều kiện trả cho Ngân hàng được,

anh khất nợ và thanh toán sau cho Ngân hàng. Do công việc bận phải thường xuyên xa nhà nên anh H xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 21, điều 58, điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 98, 170, 171, 175, 177, 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự như cung cấp chứng cứ, vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc anh Lương Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/8/2024 là 76.308.681 đồng, trong đó nợ gốc là 21.315.081 đồng và lãi quá hạn là 54.993.600 đồng. Ngoài ra, anh H còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 27/8/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Nguyễn Thanh H là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn anh Lương Văn H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với anh Lương Văn H. Căn cứ thu nhập của anh H, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng số 472074 - 2412 với hạn mức 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2.15%, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến ngày 31/10/2017 anh H mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 3.300.000 đồng. Từ ngày 30/11/2017 đến nay anh H đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán trả nợ tiếp cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu anh Lương Văn H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/8/2024 là 76.308.681 đồng, trong đó nợ gốc là 21.315.081 đồng và lãi quá hạn là 54.993.600 đồng.

[2.2] Xét thấy, việc thỏa thuận của các bên trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là đúng pháp luật và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Việc anh Lương Văn H chưa thanh toán tiền cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín theo đúng thời hạn ghi trong hợp đồng thẻ tín dụng là vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín yêu cầu anh Lương Văn H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn và đưa ra bảng kê chi tiết cách tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, buộc anh Lương Văn H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/8/2024 là 76.308.681 đồng, trong đó nợ gốc là 21.315.081 đồng và lãi quá hạn là 54.993.600 đồng. Anh Lương Văn H phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng thẻ kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2024 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh H thừa nhận đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng với số tiền hạn mức 20.000.000đ như Ngân hàng khởi kiện là đúng. Nay Ngân hàng khởi kiện anh đồng ý có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi tính cho Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên anh H chưa có điều kiện trả luôn cho Ngân hàng, anh xin được khất nợ với Ngân hàng.

Từ các phân tích trên, xét thấy Ngân hàng khởi kiện buộc anh Lương Văn H phải có trách nhiệm trả nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 27/8/2024 là: 76.308.681 đồng, trong đó nợ gốc là 21.315.081 đồng và lãi quá hạn là 54.993.600 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn anh Lương Văn H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 351, 353, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
2. Buộc anh Lương Văn H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/8/2024 là: 76.308.681 đồng (bảy mươi sáu triệu ba trăm linh tám nghìn sáu trăm tám mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 21.315.081 đồng (hai mươi một triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm tám mươi một đồng) và lãi quá hạn là 54.993.600 đồng (năm mươi tư triệu chín trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo là ngày 28/8/2024 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Lương Văn H phải nộp 3.815.000 đồng (ba triệu tám trăm mười lăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.763.932 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm ba mươi hai đồng) tại biên lai thu số 0005164 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự nguyên đơn, người phải thi hành án dân sự bị đơn có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS **huyện Hải Hậu**;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- UBND xã Hải H;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đính